TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164/2023/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 25 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Bản C, xã Tri P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Bàn Văn Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Bản C, xã Tri P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị N và anh Bàn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là Bàn Ngọc S, sinh ngày 09/02/2016 cho anh Bàn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đặng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn chị Đặng Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000646078, ngày 11/9/2023 của Đơn vị trung gian thanh toán Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002055, ngày 11/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị N số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Bàn Văn Đ không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Tri Phú (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn